

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
và kế hoạch năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

- Chi tiết danh mục công trình, dự án điều chỉnh từ nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí tại Phụ lục 01,02 kèm theo.

- Chi tiết danh mục công trình, dự án điều chỉnh từ nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại Phụ lục Phụ lục 03,04 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XI;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danhs mvc dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG				89.649	43.504	43.504	89.649	
*	Dự án giảm vốn								
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)	190/QĐ-UBND ngày 07/10/2024	16.500	16.500	16.500		16.230	270	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)	256/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	24.149	24.149	24.149		18.354	5.795	
3	Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng	1045/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của huyện HL	32.945	10.000	10.000		5.500	4.500	
4	Chuẩn bị đầu tư				20.000		3.420	16.580	
*	Dự án tăng vốn								
1	Đường hầm sơ chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000	13.000	2.936		15.936	
2	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn				4.000	1.500		5.500	
3	Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang	3197/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	35.800	35.800	0	2.752		2.752	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	2178/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	30.000	12.000	2.000	4.060		6.060	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Tổng mức đầu tư Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)		
5	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	1989/QĐ-UBND 22/10/2020 UBND huyện Triệu Phong	14.825	14.000	0	1.650		1.650	
6	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	2514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 2639/QĐ-UBND ngày 13/10/2022; 2783/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	80.000	50.000	0	15.000		15.000	
7	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	1417/QĐ-UBND ngày 27/5/2020; số 968/QĐ-UBND ngày 23/4/2024	26.800	21.800	0	10.606		10.606	
8	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Vĩnh Định đoạn qua đội 3, thôn Vân Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong và thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng		5.000	5.000	0	5.000		5.000	

Biểu số 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2025 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tăng (+)		Giảm (-)			
			Tổng số	Trong đó: NSDP						
	TỔNG CỘNG					56.134	43.504	43.504	56.134	
*	Các dự án giảm vốn									
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn	190/QĐ-UBND ngày 07/10/2024	16.500	16.500		16.500		16.230	270	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn	256/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	24.149	24.149		18.714		18.354	360	
3	Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng	1045/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của huyện HL	32.945	10.000		5.500		5.500	0	
4	Chuẩn bị đầu tư					13.420		3.420	10.000	
*	Các dự án tăng vốn									
1	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000		0	2.936		2.936	
2	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn					0	1.500		1.500	
3	Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị	3197/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	35.800	35.800		0	2.752		2.752	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	2178/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	30.000	12.000		2.000	4.060		6.060	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2025 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)		
			Tổng số							
5	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	1989/QĐ-UBND 22/10/2020 UBND huyện Triệu Phong	14.825	14.000	0	1.650		1.650		
6	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	2514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 2639/QĐ-UBND ngày 13/10/2022; 2783/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	80.000	50.000	0	15.000		15.000		
7	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	1417/QĐ-UBND ngày 27/5/2020; số 968/QĐ-UBND ngày 23/4/2024	26.800	21.800	0	10.606		10.606		
8	Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Vĩnh Định đoạn qua đội 3, thôn Vân Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong và thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng		5.000	5.000		5.000		5.000	5.000	

Biểu số 03

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ĐẦU ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
			Tổng số	Trong đó: NSDP				
	TỔNG CỘNG				67.126	5.072.874		
A	CẤP TỈNH QUẢN LÝ				67.126	2.972.874		
I	NGUỒN THU TỪ ĐẦU ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở				39.474	2.010.526		
I.1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất				5.921	301.579		
I.2	Bố trí các công trình phát triển quỹ đất				18.553	940.977		
1	Dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	34/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	546.680	546.680	18.553	305.985		
I.3	Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác				15.000	767.970		
1	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	2514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 2639/QĐ-UBND ngày 13/10/2022; 2783/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	80.000	50.000	15.000	30.000		
II	NGUỒN THU ĐẦU ĐẦU GIÁ, ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG				27.652	852.348		
II.1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất				4.148	127.852		
II.2	Bố trí công trình phát triển quỹ đất và KTXH khác				23.504	724.496		
1	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000	2.936	10.064		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều	Ghi chú
		Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
			Tổng số	Trong đó: NSDP				
2	Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang	3197/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	35.800	35.800	35.800	2.752	33.048	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	2178/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	30.000	12.000	12.000	4.060	7.940	
4	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	1989/QĐ-UBND 22/10/2020 UBND huyện Triệu Phong	14.825	14.000	14.000	1.650	12.350	
5	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	1417/QĐ-UBND ngày 27/5/2020; số 968/QĐ-UBND ngày 23/4/2024	26.800	21.800	21.800	10.606	11.194	
6	Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn				15.000	1.500	13.500	
III	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI KKT TMĐB LAO BẢO				110.000		110.000	
B	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ				2.100.000		2.100.000	

DANH MỤC ĐIỀU GIÁM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ

tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2025 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: NSDP				
	TỔNG CỘNG				1.200.000	67.126	1.132.874	
A	CẤP TỈNH QUẢN LÝ				808.000	67.126	740.874	
I	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở				500.000	39.474	460.526	
I.1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất				75.000	5.921	69.079	
I.2	Bố trí các công trình phát triển quỹ đất				235.000	18.553	216.447	
1	Dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	34/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	546.680	546.680	77.527	18.553	58.974	
I.3	Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác				190.000	15.000	175.000	
1	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	2514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 2639/QĐ-UBND ngày 13/10/2022; 2783/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	80.000	50.000	35.900	15.000	20.900	
II	NGUỒN THU ĐẦU GIÁ, ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG				245.000	27.652	217.348	
II.1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất				36.750	4.148	32.602	
II.2	Bố trí công trình phát triển quỹ đất và KTXH khác				208.250	23.504	184.746	
1	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000	4.000	2.936	1.064	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2025 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh giảm	Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	TMĐT Trong đó: NSDP				
2	Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang	3197/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	35.800	35.800	35.800	2.752	33.048	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	2178/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	30.000	12.000	4.060,565	4.060	0,565	
4	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	1989/QĐ-UBND 22/10/2020 UBND huyện Triệu Phong	14.825	14.000	1.650	1.650	0	
5	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	1417/QĐ-UBND ngày 27/5/2020; số 968/QĐ-UBND ngày 23/4/2024	26.800	21.800	21.800	10.606	11.194	
6	Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn				2.000	1.500	500	
III	NGUỒN THU TỪ ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI KKT TMDĐ LAO BẢO				63.000		63.000	
B	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ				392.000		392.000	